|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: Ngày 10 tháng 1 năm 2025 | Họ và tên giáo viên: **Nguyễn Vũ Linh**  Tổ chuyên môn:**Văn - GDCD** |

**Bài 6:**

**HÀNH TRÌNH TRI THỨC**

**Số tiết:** **14 tiết ( tiết 73-86)**

##### 

**I.MỤC TIÊU CHUNG BÀI 6**

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết và chỉ ra mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong VB; nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.

- Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống đã giúp bản thân hiểu hơn các ý tưởng hay vấn đề đặt ra trong văn bản.

- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của liên kết trong văn bản.

- Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống, trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng.

- Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống, nêu rõ ý kiến và các lí lẽ, bằng chứng thuyết phục. Biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề

- Năng lực đặc thù:

+ Năng lực thưởng thức văn học/ cảm thụ thẩm mĩ

+ Năng lực giao tiếp tiếng Việt

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ và có trách nhiệm với việc học.

**\* Tích hợp, lồng ghép GD đạo đức, lối sống**: Viết bài NL bày tỏ ý kiến về những tư tưởng, đạo lí tốt đẹp: yêu thương, đoàn kết, biết ơn….

**Ngày soạn: 8/2/2025** Họ và tên giáo viên: **Nguyễn Vũ Linh**

Tổ chuyên môn: ***:* Văn – GDCD**

**NÓI VÀ NGHE**

**TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TRONG ĐỜI SỐNG**

**Thời gian thực hiện: 1 tiết (84)**

**1. Mục tiêu:**

**1.1. Kiến thức**

Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống, nêu rõ ý kiến và các lí lẽ, bằng chứng thuyết phục. Biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe.

**1.2. Năng lực**

***a. Năng lực chung:***

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện bài tập ở nhà

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản

***b. Năng lực riêng biệt:***

- Năng lực thưởng thức văn học/ cảm thụ thẩm mĩ

- Năng lực giao tiếp tiếng Việt

**1.3. Phẩm chất**

- Tự tin thể hiện bản thân

- Biết lắng nghe

**2. Thiết bị và học liệu**

**2.1. Giáo viên**

- Máy chiếu, máy tính sử dụng trong suốt giờ học

- Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo…

**2.2. Học sinh:**

**-**SGK, SBT Ngữ văn 7, vở ghi.

- Chuẩn bị bài nói:

**3. Tiến trình dạy học**

**3.1. Hoạt động 1:Khởi động- 5 phút**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

**b. Nội dung hoạt động:** GV chiếu video,HS quan sát, trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Em hãy theo dõi video sau và cho biết vấn đề đời sống được nói đến là gì?

Link:

https://youtu.be/8yFA1psdk4I

https://youtu.be/PPmA4u7iQFM

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS xem video suy nghĩ cá nhân để trả lời câu hỏi

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trình bày

- HS khác nhận xét bổ sung

**Bước 4: Kết luận, nhận định.**

GV nhận xét câu trả lời của học sinh ->dẫn dắt vào nội dung tiết học

**3.2.Hoạt động 2:Hình thành kiến thức mới – 32 phút**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TRONG ĐỜI SỐNG** | |
| **a) Mục tiêu:**  - HS xác định được mục đích nói và người nghe;  - Xác định không gian và thời gian nói;  - Chuẩn bị nội dung nói và luyện nói.  - Luyện kĩ năng nói cho HS  - Giúp HS nói có đúng vấn đề và biết một số kĩ năng nói trước đám đông.  - Biết nhận xét, đánh giá về HĐ nói của nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.  **b) Nội dung:**  - GV hỏi và nhận xét câu trả lời của HS  - HS trả lời câu hỏi của GV  **c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| ***Vấn đề: Những tác động tích cực và tiêu cực của mạng xã hội đến học sinh*** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  GV yêu cầu HS xác định:   * Mục đích nói * Người nghe * Không gian, thời gian nói   **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ trả lời  **B3: Thảo luận, báo cáo**  - HS trả lời.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV: Nhận xét câu trả lời của HS và chốt mục đích nói, chuyển dẫn sang bước 2. | **Bước 1: Xác định đề tài, không gian và thời gian nói**  ***Đề 1****: Trình bày ý kiến về những tác động tích cực, tiêu cực của mạng xã hội với các bạn học sinh ( nhóm 1-2)*  ***Đề 2:*** *Trình bày ý kiến về câu nói của Lê-nin: Học, học nữa, học mãi. ( nhóm 3-4)*  - Xác định mục đích nói:thuyết phục người nghe về ý kiến, quan điểm của mình  - Người nghe: cô giáo và các bạn trong lớp  - Xác định không gian nói ( nói trước lớp) và xác định thời gian nói ( 5-7 phút) |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  GV yêu cầu HS:  - Nhắc lại dàn ý đã lập ở tiết trước ( phần Viết)  -Dự kiến những phương tiện phi ngôn ngữ sẽ sử dụng để tăng sức thuyết phục cho bài nói  - Dự kiến các ý kiến phản biện và chuẩn bị phần phản hồi:    **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ hoàn thành yêu cầu của GV  **B3: Thảo luận, báo cáo**  - HS trả lời.  - HS khác nhận xét, bổ sung  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV: Nhận xét câu trả lời của HS và chốt mục đích nói, chuyển dẫn sang bước 3. | **Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý:**  \* Dàn ý (Theo tiết trước)  **Đề 1: Nhóm 1-2**  1- *Mở bài*: Giới thiệu vấn đề, nêu ý kiến của về hiện tượng  2- *Thân bài*:  a. Giải thích “ mạng xã hội” là gì?  b. Bàn luận.  b1. Ý kiến 1: Tác động tích cực  b2.Ý kiến 2: Tác động tiêu cực  c. Lật lại vấn đề: Nhìn vấn đề một cách toàn diện  3- *Kết bài*: Khẳng định lại ý kiến của bản thân.  Đề xuất giải pháp, bài học nhận thức và phương hướng hành động  **Đề 2:** **Nhóm 3-4**  1- *Mở bài*: Giới thiệu vấn đề, nêu ý kiến của về hiện tượng  2- *Thân bài*:  a. Giải thích: “ học” là gì? “ học nữa” là gì? “ học mãi” là gì?  b. Bàn luận.  b1. Ý kiến 1: Học, học nữa, học mãi mới có thể thích ứng với sự phát triển của xã hội.  b2.Ý kiến 2: Học, học nữa, học mãi còn là nghĩa vụ, trách nhiệm, quyền lợi của mỗi người  c. Lật lại vấn đề: Nhìn vấn đề một cách toàn diện  3- *Kết bài*: Khẳng định lại ý kiến của bản thân.  Đề xuất giải pháp, bài học nhận thức và phương hướng hành động  **\* Lưu ý:**  - Khi nói phải bám sát dàn ý để bài nói không đi chệch hướng.  - Khuyến khích chuẩn bị thêm các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (hình ảnh, sơ đồ …..cho bài nói thuyết phục)  - Dự kiến các câu hỏi, phản hồi người nghe - chuẩn bị câu trả lời.  - Tóm tắt hệ thống ý dưới dạng sơ đồ.  - Nêu rõ ý kiến, lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, cụ thể như sau:  + Nêu ý kiến trực tiếp, chọn ý kiến trọng tâm tạo điểm nhấn.  + Đảm bảo các lí lẽ có đủ cơ sở và kết luận, sắp xếp các lí lẽ theo trình tự hợp lí (sử dụng trích dẫn tăng thuyết phục cho lí lẽ)  + Một bằng chứng thuyết phục cần cụ thể, tiêu biểu, xác thực và liên kết chặt chẽ với lí lẽ. Bằng chứng cần chọn lọc chi tiết, sự việc, câu chuyện thông điệp sâu sắc, khơi gợi sự đồng cảm ở người nghe. |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:  - Khi luyện tập và trình bày bài nói, em cần lưu ý những gì?  - Gọi 2 HS đại diện nhóm trình bày bài nói trước lớp.  GV khuyến khích HS sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ để bài nói tăng sức thuyết phục  - HS khác lắng nghe, quan sát, theo dõi và điến vào phiếu đánh giá bài nói cho bạn  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công.**  HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  HS trình bày bài nói trước lớp  HS khác lắng nghe, ghi chép, có ý kiến phản hồi sau bài nói của bạn  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  GV gọi 1-2 HS trung bình, khá …trình bày 1 ý kiến của phần Thân bài của 2 đề trên | **Bước 3. Luyện tập và trình bày**  ***a. Luyện tập***  - HS nói một mình trước gương ở nhà  - HS nói tập nói trước nhóm/tổ.  (HS thực hiện trước tiết học)  ***b. Trình bày***  - Yêu cầu nói:  + Nói đúng mục đích  + Nội dung bài nói có mở đầu, có kết thúc hợp lí.  + Nói to, rõ ràng, truyền cảm.  + Tương tác với người nghe qua điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt… tự tin.  + Sử dụng phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ phù hợp bài nói. |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:  - Khi trao đổi với người nghe em cần có thái độ như thế nào?  - Trước những ý kiến phản bác của người nghe, em có thể bảo vệ ý kiến của mình bằng cách nào?  - Gọi một số HS trao đổi thảo luận về bài nói của bạn  + 3 ưu điểm về bài nói của bạn  + 1-2 hạn chế  + 1 đề xuất thay đổi, điều chỉnh bài nói  - GV hướng dẫn HS dùng bảng kiểm để tự đánh giá bài nói của mình hoặc đánh giá bài nói của bạn.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công.**   * HS tiếp nhận nhiệm vụ.   **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**   * HS nhận xét, đánh giá bài nói của bạn * HS khác nhận xét, bổ sung   **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**  **\* GV kết hợp phần Luyện tập trình bày với trao đổi đánh giá:**  + HS đại diện nhóm 1-2 trình bày, HS trong nhóm đánh giá  + HS đại diện nhóm 1-2 trình bày, HS trong nhóm đánh giá | **Bước 4: Trao đổi và đánh giá** |

****

**3.3. Hoạt động 3:Luyện tập củng cố- 5 phút**

**a. Mục tiêu:** Củng cố các kiến thức đã học

**b. Nội dung:** Các câu hỏi trắc nghiệm

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện.**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:

GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”. GV chiếu các câu hỏi trắc nghiệm, HS giành quyền trả lời

**Câu 1. Trước khi nói cần phải**

A. Đánh giá, góp ý.

B. Xác định đề tài, thời gian, không gian.

C. Nhận xét ưu, khuyết điểm.

D. Cả A và B đúng.

**Câu 2. Khi luyện tập cần chú ý**

A. Lựa chọn từ ngữ phù hợp.

B. Tôn trọng ý kiến đóng góp.

C. Cả A và B đúng.

D. Cả A và B sai.

**Câu 3. Để chủ động trong quá trình nói, em cần**

A. Viết thành bài văn hoàn chỉnh

B. Học thuộc lòng bài viết

C. Chuẩn bị phần Mở bài và Kết bài hấp dẫn.

D. Tóm tắt hệ thống ý dưới dạng sơ đồ

**Câu 4. Sử dụng phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ phù hợp sẽ góp phần làm cho bài nói:**

A. Dễ nghe.

B. Trung thực.

C. Hấp dẫn.

D. Chân thực hơn.

**Câu 5. Khi trình bày bài nói cần:**

A. Đứng trong góc lớp

B. Chú ý tương tác với khán giả.

C. Đứng quay lưng với người nghe cho tự tin hơn

D. Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 6. Khi được góp ý, người nói nên**

A. Ngắt lời người góp ý không cho nói hết câu.

B. Không quan tâm đến sự góp ý đó.

C. Không cần phản biện vì sợ mất lòng

D. Cầu thị, lắng nghe ý kiến đóng góp.

**Câu 7. Việc sử dụng phép liên kết là phép nối với các từ như: *mặt khác, hơn nữa, bên cạnh đó, thứ nhất là, thứ hai là*….. có tác dụng gì khi nói?**

A. Giúp tự tin hơn.

B. Giúp người nói hiểu những gì mình đang nói.

C. Giúp phần trình bày mạch lạc, rõ ràng hơn.

D. Tất cả đều sai.

**Câu 8. Khi trình bày, người nói cần**

A. Trình bày thật nhanh, nói lướt.

B. Trình bày từ khái quát đến cụ thể.

C. Trình bày chậm rãi, không quan tâm thời gian.

D. Tất cả đều đúng.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**

HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

HS tham gia trò chơi

**Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**

Gv nhận xét, nhắc lại các kiến thức liên quan

**3.4. Hoạt động 4:Vận dụng- 3 phút**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức của bài học vào giải quyết vấn đề thực tế.

**b. Nội dung:** Nhiệm vụ giáo viên giao

**c. Sản phẩm:** Bài làm của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện.**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:

GV yêu cầu:

- HS tìm hiểu, nêu ý kiến của mình về vấn đề: Bạo lực học đường.

- HS trình bày ý kiến của mình bằng bài nói ( 5-7 phút) và ghi lại bằng 1 video để gửi giáo viên (thời hạn: 1 tuần)

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công.**

HS tiếp nhận nhiệm vụ, tìm hiểu, làm bài (ở nhà)

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

HS quay video bài nói gửi cho giáo viên

**Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.**

GV nhận xét ý thức làm bài

\* **Dặn dò**: Về học kĩ nội dung của bài học, luyện nói nhiều lần và đọc, làm trước các câu hỏi phần ôn tập để chuẩn bị cho tiết sau

**-**